

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 24 /BC-UBND

Bình Dương, ngày 5 tháng 6 năm 2018

BÁO CÁO

Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng
và thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm 2018,
phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2018

VĂN PHÒNG HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG	
ĐẾN	Số: 001739
	Ngày 18-06-2018
Chuyển:.....	
Lưu hồ sơ số:.....	

PHẦN I

KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHƯNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018, PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2018

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PCTN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN trong phạm vi trách nhiệm của cơ quan, đơn vị

a) Việc ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác PCTN;

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 4052/KH-UBND ngày 14/9/2017 nhằm tuyên truyền, quán triệt sâu rộng nội dung cơ bản Nghị quyết Trung ương 3 khóa X về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lãng phí”, Kết luận số 21-KL/TW của Hội nghị Trung ương 5 khóa XI và Kết luận số 10-KL/TW của Bộ Chính trị; gắn với tuyên truyền thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về xây dựng Đảng, Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Kế hoạch số 4051/KH-UBND ngày 14/9/2017 về việc thực hiện Kế hoạch số 29-KH/TU ngày 28/4/2017 của Tỉnh ủy triển khai Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/12/2016 của Bộ chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa X về: “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lãng phí”.

- Ngày 21/3/2018, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 725/QĐ-UBND công bố bộ thủ tục hành chính ngành Thanh tra (tổng số thủ tục hành chính là 19 thủ tục), trong đó bổ sung 05 thủ tục hành chính về PCTN (các thủ tục về kê khai tài sản, thu nhập).

- Thực hiện Kế hoạch số 115/KH-TTCTP ngày 22/01/2018 của Tổng Thanh tra Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 1544/KH-UBND ngày 13/4/2018 và Quyết định số 1208/QĐ-UBND ngày 28/5/2018 thành lập Tổ công tác đánh giá PCTN năm 2017. Trên cơ sở đó, Tổ công tác đã tiến hành thu thập tình hình thực hiện và triển khai kế hoạch PCTN năm 2017 của các sở, ngành và địa phương trên toàn địa bàn tỉnh để tiến hành đánh giá và xây dựng Báo cáo đánh giá công tác PCTN năm 2017 cấp tỉnh, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh gửi về Thanh tra Chính phủ theo quy định.

- Đồng thời Ủy ban nhân dân tỉnh cũng đã có nhiều văn bản chỉ đạo cho các sở, ban ngành và các địa phương nghiêm túc tổ chức triển khai, thực hiện có hiệu quả các giải pháp phòng ngừa tham nhũng và lấy phòng ngừa là khâu chính, kịp thời phát

hiện, xử lý nghiêm minh, các hành vi tham nhũng, lãng phí. Trên cơ sở Kế hoạch công tác PCTN của cấp trên và văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành và địa phương đã chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện Luật PCTN phù hợp với tình hình thực tế tại cơ quan, đơn vị mình. Lãnh đạo các cấp, các ngành luôn duy trì tốt sự phối hợp, trao đổi thông tin, chú trọng công tác kiểm tra và chấn chỉnh kịp thời những thiếu sót xảy ra trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Nhìn chung công tác chỉ đạo, ban hành kế hoạch về công tác PCTN được thực hiện tương đối đầy đủ và phát huy hiệu quả tốt.

b) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN;

Để việc tuyên truyền phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN được sâu rộng đến mọi tầng lớp nhân dân, các tổ chức, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 274/KH-UBND ngày 19/01/2018 về công tác phổ biến giáo dục pháp luật, hòa giải cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật, xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước năm 2018.

Ngoài ra, ngày 14/3/2018, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 998/KH-UBND về tuyên truyền, phổ biến Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Tiếp công dân, Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành. Qua đó, các đơn vị trên địa bàn tỉnh đã triển khai với nhiều hình thức tuyên truyền triển khai phong phú, đa dạng như: tổ chức hội nghị triển khai, tập huấn báo cáo viên; gắn với việc thực hiện “Ngày pháp luật”, phát sóng các trên đài phát thanh, truyền hình; in ấn phát hành tài liệu, đưa tin bài lên các phương tiện thông tin đại chúng, tổ chức cuộc thi tìm hiểu về Luật PCTN... Kết quả đã thực hiện tuyên truyền lồng ghép về pháp luật PCTN 1.308 cuộc với 22.865.777 lượt người tham dự; phát sóng trên sóng phát thanh 1.762 giờ; phát hành 65.236 tờ bướm tờ gấp, 491 bộ tài liệu, 39 băng rôn, 57 khẩu hiệu, 46 tủ sách pháp luật với 2.334 đầu sách. Thông qua tuyên truyền, đã góp phần nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của cấp ủy Đảng các cấp, các cơ quan, đơn vị, cá nhân đảng viên, cán bộ, công chức, nhân dân trên địa bàn tỉnh đối với công tác PCTN. Đồng thời, nâng cao vai trò giám sát của quần chúng nhân dân, các cá nhân, cơ quan, tổ chức đối với công tác này; từng bước đẩy lùi tham nhũng, củng cố lòng tin của nhân dân với Đảng, với Nhà nước.

Tiếp tục triển khai các nội dung của Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa nội dung PCTN vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo: Đối với Giáo dục Trung học, nội dung PCTN được tích hợp, lồng ghép vào môn học Giáo dục công dân. Đối với Giáo dục Chuyên nghiệp, Đại học và Trường Chính trị tỉnh, nội dung PCTN được giảng dạy trong bộ môn pháp luật với thời lượng là 30 tiết.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn tham nhũng

a) Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị

Thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện thị, thành phố triển khai nghiêm túc việc công khai, minh bạch hoạt động của đơn vị gắn với công khai minh bạch cải cách hành chính. Đã thực hiện công khai 19 lĩnh vực theo quy định tại Chương 2,

Mục I Luật Phòng, chống tham nhũng với nhiều hình thức như niêm yết tại cơ quan, đơn vị, đăng tải các văn bản, thông tin về cơ chế, chính sách trên cổng thông tin điện tử... nhằm tạo điều kiện thuận lợi để người dân, doanh nghiệp, các cơ quan chức năng nắm bắt thông tin về hoạt động của các cơ quan nhà nước và giám sát việc thực hiện; tập trung vào các lĩnh vực như: đầu tư, mua sắm công; tài chính và ngân sách nhà nước; đất đai, tài nguyên; y tế, giáo dục và tổ chức cán bộ...

b) Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn

Tiếp tục thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tỉnh Bình Dương giai đoạn 2016- 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 527/QĐ-UBND ngày 7/3/2017. Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các sở ngành chức năng rà soát và tham mưu ban hành các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn trên tất cả các lĩnh vực như: tiêu chuẩn, định mức trang thiết bị và phương tiện làm việc của cơ quan và cán bộ, công chức, viên chức nhà nước; tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc; tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng phương tiện đi lại trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, công ty nhà nước... theo đúng quy định tại Quyết định số 115/2008/QĐ-TTg ngày 27/8/2008 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 89/2010/TT-BTC ngày 16/6/2010 của Bộ Tài chính. Chủ động hạn chế mua sắm xe ô tô (trừ xe ô tô chuyên dùng) và trang thiết bị đắt tiền; tổ chức rà soát, sắp xếp điều chuyển xe ô tô dôi dư để đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức theo quy định tại Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg ngày 4/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ; không bổ sung kinh phí ngoài dự toán, kể cả nguồn tăng thu ngân sách để mua xe ô tô; khẩn trương xây dựng phương án và lộ trình thực hiện khoán xe ô tô công đối với một số chức danh theo quy định. Bên cạnh đó, Tỉnh cũng thường xuyên chỉ đạo các ngành chức năng thực hiện thanh, kiểm tra, giám sát việc chấp hành, thực hiện các chính sách đã ban hành để kịp thời chấn chỉnh những thiếu sót trong việc thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn chưa đúng quy định.

c) Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng

Thực hiện Quyết định số 64/2007/QĐ-TTg ngày 10/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế tặng quà, nhận quà tặng và nộp lại quà tặng.

Trong 6 tháng đầu năm 2018, Ủy ban nhân dân tỉnh đã xây dựng báo cáo việc tặng quà và nhận quà tặng không đúng quy định trong dịp Tết năm 2017 theo quy định của Thanh tra Chính phủ đúng thời gian quy định. Qua tổng hợp báo cáo của các đơn vị, chưa phát hiện trường hợp tặng quà, nhận quà tặng và sử dụng tài sản công lãng phí, không đúng quy định.

d) Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức

Thực hiện Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ Nội vụ, hầu hết các đơn vị trong toàn tỉnh đã xây dựng, quán triệt và triển khai thực hiện bộ Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức trong thi hành nhiệm vụ, công vụ và trong quan hệ xã hội một cách khá nghiêm túc. Công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định về quy tắc ứng xử cũng được các cơ quan chức năng chú trọng thực hiện. Ngoài ra, trong kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ công chức, Tỉnh cũng quan tâm tập trung bồi dưỡng các kỹ năng thực tế khi tiếp xúc trực tiếp với người dân, doanh nghiệp và xử lý các hồ sơ có liên quan; đặc biệt là việc giáo dục đạo đức nghề nghiệp, văn hóa ứng xử cho cán bộ; đảm bảo cán bộ công chức nắm vững chủ trương

của Đảng, chính sách của Nhà nước; linh hoạt, sáng tạo trong quá trình giải quyết các khó khăn, vướng mắc. Qua đó, đã nâng cao được phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, văn hóa ứng xử, thái độ phục vụ nhân dân, doanh nghiệp của người cán bộ, công chức.

d) Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức

Thực hiện Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ; Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ; Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 28/CT-UBND ngày 19/11/2014 về đẩy mạnh thực hiện việc định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh. Kết quả trong kỳ, đã thực hiện chuyển đổi 30 trường hợp.

Việc chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức là cần thiết để chủ động phòng ngừa tham nhũng và chống các biểu hiện tiêu cực; được các đơn vị trong tỉnh quan tâm chỉ đạo triển khai và thực hiện nghiêm túc. Tuy nhiên, trên thực tế khi triển khai đã gặp khó khăn, vướng mắc ở một số vị trí đặc thù như: công chứng viên, đấu giá viên, chuyên viên hộ tịch, lý lịch tư pháp (lĩnh vực tư pháp); kế toán (cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp), cán bộ địa chính (của UBND xã, phường), công tác lãnh sự (Sở Ngoại vụ), cán bộ nghiệp vụ thanh tra...

e) Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập

Trong kỳ, Ủy ban nhân dân tỉnh đã thực hiện Báo cáo kết quả kê khai tài sản, thu nhập năm 2017 trên địa bàn tỉnh gửi về Thanh tra Chính phủ theo quy định. Cụ thể như sau:

- Tổng số cơ quan, tổ chức có trách nhiệm tổ chức việc kê khai trên địa bàn tỉnh: 58 đơn vị (*giảm 03 đơn vị doanh nghiệp Nhà nước đã cổ phần hóa so với năm 2016*). Trong đó, tổng số đơn vị đã kê khai: 58/58 đơn vị, đạt tỷ lệ 100%. Cụ thể:

- + Huyện, thị xã, thành phố: 9/9;
- + Các Ban Xây dựng Đảng và cơ quan thuộc tổ chức Đảng, Đoàn thể: 20/20;
- + Sở, ngành, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh: 20/20;
- + Các tổ chức xã hội – nghề nghiệp: 8/8;
- + Các doanh nghiệp Nhà nước: 1/1.

- Tổng số người thuộc diện phải kê khai: 7.475 người, giảm 324 người so với năm 2016. Lý do: một số doanh nghiệp Nhà nước cổ phần hóa, đơn vị trực thuộc giải thể; CBCC nghỉ hưu, một số CBCC luân chuyển công tác...

- Tổng số người đã kê khai: 7.475/7.475 người đạt 100 %.

- Tổng số người kê khai thuộc diện cấp ủy tại đơn vị quản lý: 1.647 người.

** Riêng đối tượng phải kê khai thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý: 426 người. Số đối tượng đã kê khai: 426/426 người, đạt tỷ lệ 100%.*

Về thực hiện giải trình, xác minh tài sản, thu nhập: Sau khi các đơn vị kết thúc công khai bản kê khai tài sản thu nhập, chưa có thông tin phản ánh hay đơn tố cáo liên quan đến kết quả kê khai, do đó đến thời điểm báo cáo chưa có yêu cầu giải trình, xác minh.

f) Việc thực hiện cải cách hành chính

Tiếp tục thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 theo Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 8/11/2011 của Chính phủ, thời gian qua Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh, đồng thời chỉ đạo cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai và tổ chức thực hiện nghiêm túc và đạt hiệu quả. Trong đó, nội dung trọng tâm là tiếp tục đổi mới hoạt động các bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào giải quyết thủ tục hành chính cũng được tỉnh quan tâm chỉ đạo quyết liệt nhất là xây dựng và nâng cao chất lượng hoạt động của cổng thông tin điện tử, trang thông tin hành chính công của tỉnh.

h) Việc tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị

Thực hiện Chỉ thị số 34/2008/CT-TTg ngày 3/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường sử dụng hệ thống thư điện tử trong hoạt động của các cơ quan nhà nước và các chương trình, kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, đã được các đơn vị trên địa bàn tỉnh nỗ lực triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, đặc biệt là sử dụng văn bản điện tử. Về triển khai phần mềm một cửa điện tử, tỉnh đã triển khai đồng bộ liên thông tại 19/19 sở, ban, ngành có thủ tục hành chính được giải quyết tại Trung tâm hành chính công của tỉnh, 9/9 đơn vị hành chính cấp huyện, thí điểm 4 đơn vị cấp xã liên thông với cấp huyện. Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 12/2017/QĐ-UBND về Quy chế quản lý và sử dụng chứng thư số chuyên dùng trong các cơ quan nhà nước tỉnh Bình Dương. 100% cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện đã có cổng, trang thông tin điện tử, cung cấp hoạt động ngành, dịch vụ công.... 100% CBCC, VC của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện được cấp hộp thư điện tử công vụ (6.334 hộp thư), trên 70% sử dụng thường xuyên để trao đổi công việc. Tổ chức thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó tập trung các lĩnh vực như: đầu tư, đăng ký kinh doanh, tài nguyên và môi trường, các thủ tục hành chính thường xuyên phát sinh hồ sơ... để tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp có nhiều lựa chọn khi thực hiện thủ tục hành chính. Qua đó quá trình giải quyết thủ tục hành chính của người dân được thuận tiện, rút ngắn thời gian, không phải đi lại nhiều lần, giảm chi phí.

g) Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản

Thực hiện Chỉ thị số 20/2000/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và theo chủ trương chung của tỉnh, việc chi trả lương cho cán bộ, công chức, viên chức qua tài khoản đã thực hiện từ tháng 4 năm 2008, phương pháp này đã cắt giảm được một số thủ tục hành chính trong công tác hành chính - quản trị của cơ quan, đơn vị.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý của sở, ngành, địa phương;

Trong kỳ, qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị; chưa phát hiện các trường hợp tham nhũng.

b) Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động thanh tra;

Tổng số cuộc thanh tra đã thực hiện: 23 cuộc (Thanh tra theo kế hoạch 19 cuộc; đột xuất 4 cuộc). Số cuộc thanh tra đã kết thúc: 13 cuộc, đã ban hành kết luận 12 cuộc, đang thực hiện 10 cuộc. Qua công tác thanh tra kinh tế - xã hội chưa phát hiện các vụ việc tham nhũng.

c) Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo và việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết khiếu nại, tố cáo;

Trong kỳ, đơn thuộc thẩm quyền đã giải quyết là 1.275/1.303 đơn, đạt tỷ lệ 97,85%. Cụ thể như sau:

- Đơn khiếu nại: Tổng số đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền là 198, đã giải quyết 179 đơn, đạt tỷ lệ 90,4%.

- Đơn tố cáo: Tổng số đơn tố cáo thuộc thẩm quyền là 43, đã giải quyết 34, đạt tỷ lệ 79%.

Trong kỳ, qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, Tỉnh chưa phát hiện các vụ việc tham nhũng.

d) Công tác điều tra, truy tố, xét xử:

Trong kỳ, Cơ quan điều tra Công an tỉnh đang thụ lý điều tra 01 vụ/01 bị can (số mới 01 vụ/01 bị can - Vụ Phạm Hồng Thắng, tội tham ô tài sản và cố ý làm trái quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng xảy ra tại Tỉnh Đoàn Bình Dương). Về công tác truy tố, xét xử: trong kỳ không phát sinh án thụ lý, giải quyết.

4. Kế hoạch thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN

Trong 6 tháng đầu năm 2018, đối với Thanh tra sở ngành, công tác thanh kiểm tra trách nhiệm PCTN, được các đơn vị lên kế hoạch hằng năm và triển khai thực hiện lồng ghép các cuộc thanh tra trách nhiệm định kỳ 2 lần/ 01 năm. Qua kiểm tra, đã kiến nghị các đơn vị khắc phục những hạn chế như: xây dựng và thực hiện kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác hàng năm; triển khai và thực hiện kê khai tài sản, thu nhập đúng đối tượng và công khai bản kê khai đúng quy định, việc quản lý công khai các khoản đóng góp của nhân dân...

5. Phát huy vai trò của xã hội, hợp tác quốc tế về PCTN

Công tác giám sát của Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh thông qua hoạt động chất vấn trực tiếp tại các kỳ họp của Hội đồng nhân dân hoặc tổ chức Đoàn giám sát thực hiện kiểm tra thực tế được thực hiện thường xuyên, các nội dung giám sát về PCTN có trọng tâm, trọng điểm. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức thành viên đã phối hợp, đẩy mạnh việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, gắn với giám sát hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc chấp hành các văn bản pháp luật về PCTN. Các tổ chức chính trị - xã hội đã tích cực vận động, tuyên truyền cho hội viên của mình tham gia hoạt động đấu tranh PCTN. Nội dung giám sát tập trung: giám sát xây dựng “chính quyền thân thiện của dân, do dân, vì dân”, “công sở thân thiện vì nhân dân phục vụ” trên địa bàn; giám sát việc sắp xếp; giám sát sử dụng Quỹ vì người nghèo; giám sát mô hình chính

quyền thân thiện do nhân dân, vì nhân dân.... Qua kết quả giám sát đoàn giám sát có kiến nghị gửi Ủy ban nhân dân cùng cấp đều được tiếp thu và có văn bản phúc đáp.

6. Kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020, Kế hoạch thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng và Chương trình hành động của Chính phủ ban hành kèm theo Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 6/12/2012

Nhằm cụ thể hóa các giải pháp PCTN quy định trong Chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020 và các văn bản chỉ đạo của Tỉnh ủy; Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia PCTN đến năm 2020 kèm Quyết định số 3822/QĐ-UBND ngày 25/8/2009, Kế hoạch số 2844/KH-UBND ngày 25/8/2014 về thực hiện Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 6/12/2012 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/5/2012 của BCHTW Đảng khóa XI về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba BCHTW Đảng khóa X về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lãng phí” giai đoạn 2012-2016; Kế hoạch số 4052/KH-UBND ngày 14/9/2017; Kế hoạch số 4051/KH-UBND ngày 14/9/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Tiếp tục triển khai và thực hiện các đơn vị huyện, thị, sở, ngành đã quán triệt tổ chức thực hiện và xây dựng kế hoạch thực hiện Chiến lược PCTN theo từng lộ trình và phù hợp với tình hình thực tế của mỗi đơn vị. Nội dung Kế hoạch định hướng thời gian, nhiệm vụ và các mục tiêu cần đạt được, các giải pháp PCTN được áp dụng trong thực tiễn.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG, CÔNG TÁC PCTN VÀ DỰ BÁO TÌNH HÌNH

2. Đánh giá chung

2.1. Thuận lợi

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của Tỉnh ủy; sự nỗ lực và phối hợp chặt chẽ của các sở, ngành, huyện, thị, thành phố trong tỉnh, nhìn chung công tác PCTN thời gian qua của tỉnh đã đạt được một số kết quả quan trọng. Các cấp, ngành, cơ sở trên toàn tỉnh căn cứ các chủ trương, kế hoạch cấp trên để cụ thể hóa, xây dựng kế hoạch về PCTN phù hợp với điều kiện kinh tế tại đơn vị. Đồng thời, tăng cường công tác phổ biến giáo dục pháp luật các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về PCTN, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý kịp thời hành vi tham nhũng, tiêu cực. Các vụ việc tham nhũng được phát hiện và xử lý nghiêm minh đã góp phần quan trọng xây dựng bộ máy nhà nước ngày càng trong sạch, vững mạnh, củng cố lòng tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước.

2.2 Khó khăn, tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác phòng chống tham nhũng ở Bình Dương có những hạn chế và khó khăn như:

- Việc thực hiện chuyển đổi vị trí công tác gặp nhiều khó khăn đối với các chức danh: công chứng viên, đầu giá viên, chuyên viên hộ tịch, lý lịch tư pháp; cán bộ phụ trách kế toán, địa chính, cán bộ phụ trách công tác lãnh sự... nguyên nhân chủ yếu do không có nguồn thay thế, để thực hiện công việc phải trải qua quá trình đào tạo

nghiệp vụ và tập sự...nếu chuyển đổi vị trí sẽ ảnh hưởng nhiều đến hoạt động của các đơn vị.

- Việc tự phát hiện những sai phạm, tham nhũng trong nội bộ các cơ quan, đơn vị qua công tác thanh, kiểm tra, giám sát còn hạn chế.

- Công tác triển khai kê khai tài sản, thu nhập vẫn còn một số đơn vị triển khai chậm; bản kê khai thiếu nội dung, chưa đầy đủ theo quy định.

- Hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư cộng đồng ở một số cơ quan, đơn vị, xã, phường, thị trấn còn mang tính hình thức, chưa sâu, hiệu quả chưa cao.

III. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA CÔNG TÁC PCTN TRONG 6 THÁNG CUỐI NĂM 2018

1. Các sở, ngành, huyện, thị, thành phố trong tỉnh khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thời gian qua; tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, tăng cường thực hiện chuyển đổi vị trí công tác, đảm bảo tính công khai, minh bạch trong việc xây dựng chính sách và thực hiện pháp luật; công khai các thủ tục hành chính; thường xuyên rà soát điều chỉnh, bổ sung kịp thời các quy chế, quy định, định mức tiêu chuẩn theo đúng quy định.

2. Tiếp tục triển khai, tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch số 4052/KH-UBND ngày 14/9/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai Kế hoạch số 26-KH/TU ngày 31/3/2017 của Tỉnh ủy về công tác tuyên truyền về phòng, chống tham nhũng; Kế hoạch số 4051/KH-UBND ngày 14/9/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Kế hoạch số 29-KH/TU ngày 28/4/2017 của Tỉnh ủy. Đồng thời tiếp tục tổ chức triển khai, thực hiện đồng bộ Quyết định số 3822/QĐ-UBND ngày 25/8/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh, Kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia PCTN đến năm 2020, nhằm ngăn chặn, từng bước đẩy lùi nguy cơ tham nhũng.

3. Xây dựng đội ngũ cán bộ công chức làm công tác PCTN nói chung và công tác thanh, kiểm tra nói riêng có năng lực chuyên môn, phẩm chất đạo đức tốt, kỷ cương, liêm chính, chí công, vô tư và đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

4. Tập trung công tác cải cách thủ tục hành chính; tiếp tục triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng kiến trúc chính quyền điện tử tại tỉnh Bình Dương” kèm theo Quyết định số 144/QĐ-UBND ngày 23/01/2017 của ủy ban nhân dân tỉnh; sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công trên môi trường mạng.

5. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra và điều tra, truy tố, xét xử trong việc phát hiện, xử lý các hành vi tham nhũng; tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 7/12/2015 của Bộ Chính trị về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, án tham nhũng”.

6. Tăng cường trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong công tác PCTN, lãng phí; kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN, thực hiện tốt việc công khai minh bạch, nhất là những lĩnh vực nhạy cảm dễ phát sinh tiêu cực, tham nhũng, như: Quản lý và sử dụng đất đai, xây dựng cơ bản, Thuế, Hải quan, hoạt động Tư pháp, sử dụng tài sản công, công tác tổ

chức - cán bộ, Tài nguyên và Môi trường; trong đó cần quan tâm đặc biệt vào lĩnh vực quản lý và sử dụng đất đai, xây dựng cơ bản. Đồng thời gắn với việc xử lý trách nhiệm người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng, tiêu cực.

PHẦN II:

KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM CHỐNG LÃNG PHÍ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018, PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2018

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH, TỔ CHỨC THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ (THTK, CLP) 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018

1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các quy định về THTK, CLP

Tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về THTK, CLP. Trong công tác phổ biến pháp luật về THTK, CLP Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh chỉ đạo áp dụng nhiều hình thức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng như Báo, Đài, Cổng thông tin điện tử và thực hiện thông qua các hội nghị, họp giao ban,... nhờ đó góp phần nâng cao nhận thức, ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác THTK, CLP đến cán bộ, công chức, viên chức và mọi tầng lớp nhân dân trong xã hội.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình THTK, CLP và việc THTK, CLP

Căn cứ các văn bản của Trung ương như: Luật THTK-CLP; Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật THTK, CLP; Thông tư số 188/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều Nghị định 84/2014/NĐ-CP; Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ về những nhiệm vụ giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018; Quyết định số 217/QĐ-TTg ngày 13/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về Chương trình THTK, CLP năm 2018;

UBND tỉnh đã ban hành các văn bản để triển khai thực hiện tại địa phương, cụ thể: Quyết định số 853/QĐ-UBND ngày 03/4/2018 Ban hành Chương trình THTK, CLP năm 2018; Kế hoạch số 96/KH-UBND ngày 10/01/2018 triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018.

Theo đó, UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ vào Chương trình hành động của tỉnh xây dựng Chương trình hành động về THTK, CLP của đơn vị mình và tổ chức thực hiện. Đến nay, cơ bản các đơn vị đã nghiêm túc triển khai thực hiện.

3. Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán về THTK, CLP

Trong 6 tháng đầu năm 2018, cơ quan thanh tra tỉnh và thanh tra chuyên ngành không tổ chức các cuộc thanh tra chuyên đề về THTK, CLP; tuy nhiên trong quá trình thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch của đơn vị đã lồng ghép công tác thanh tra, kiểm tra việc THTK, CLP.

II. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ THPTK, CLP 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018

1. THPTK, CLP trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn chế độ

Trong 6 tháng đầu năm các cơ quan chuyên môn đang rà soát chính sách chế độ của địa phương đã ban hành để tham mưu UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ những chính sách không còn phù hợp nhằm đảm bảo chi ngân sách đạt hiệu quả cao nhất.

Tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành: Quy định về Phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công; chế độ công tác phí trong nước và chế độ chi hội nghị; tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng; danh mục tài sản mua sắm tập trung và đơn vị thực hiện mua sắm tập trung trên địa bàn tỉnh.

Các đơn vị hành chính và đơn vị sự nghiệp đều được giao quyền tự chủ về kinh phí nên đã chủ động xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ trong phạm vi định mức, tiêu chuẩn, chế độ quy định, có sự thống nhất và giám sát của tập thể cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) nên về cơ bản việc sử dụng kinh phí bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm tạo điều kiện tăng thêm thu nhập cho CBCCVC.

2. THPTK, CLP trong quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước (NSNN)

Thực hiện nghiêm các quy định của Luật NSNN từ khâu lập, thẩm định, phân bổ dự toán NSNN và theo khả năng của ngân sách. Trong năm 2018, tiếp tục thực hiện siết chặt kỷ luật tài khóa - ngân sách nhà nước, đảm bảo chi NSNN tiết kiệm, hiệu quả. Các đơn vị sử dụng NSNN đã quản lý và sử dụng kinh phí hoạt động thường xuyên trong dự toán đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hạn chế tối đa việc bổ sung kinh phí ngoài dự toán, đồng thời thực hiện tiết kiệm chi quản lý hành chính nhất là các khoản chi: Tổ chức lễ hội, hội nghị, hội thảo, tổng kết, lễ ký kết, tiếp khách,... Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập dự toán NSNN giao trên cơ sở cân đối nguồn thu, nhiệm vụ chi, từng bước giảm phần bổ sung từ NSNN và chuyển sang cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ.

Tiếp tục thực hiện đổi mới cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập, từng bước chuyển các đơn vị có đủ điều kiện thành đơn vị tự chủ hoàn toàn chi thường xuyên và chi đầu tư, đồng thời thực hiện bổ sung thông tin danh mục 08 đơn vị sự nghiệp công lập đề nghị chuyển thành công ty cổ phần về Trung ương để phê duyệt phương án làm cơ sở địa phương triển khai thực hiện.

Tiết kiệm triệt để trong quản lý, sử dụng kinh phí của đề tài nghiên cứu, không đề xuất phê duyệt các đề tài nghiên cứu có nội dung trùng lặp, thiếu tính khả thi.

Đã thực hiện tiết kiệm 10% kinh phí chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương là 241.286 triệu đồng (được giữ lại vào đầu năm trước khi phân bổ dự toán cho các đơn vị sử dụng ngân sách).

3. THPTK, CLP trong mua sắm tài sản, sử dụng phương tiện đi lại và thiết bị làm việc trong khu vực nhà nước: Thực hiện mua sắm phương tiện đi lại, trang thiết bị làm việc theo đúng tiêu chuẩn, định mức do trung ương quy định và trong phạm vi dự toán được giao. Tăng cường công tác quản lý, sử dụng tài sản công, đảm bảo đúng mục đích, hiệu quả và tiết kiệm chi NSNN. Các tài sản mua sắm mới đều

được hạch toán, báo cáo và quản lý theo đúng quy định của pháp luật về quản lý tài sản. Trong 6 tháng đầu năm thực hiện nghiêm chỉ đạo của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn mua sắm tài sản công từ nguồn NSNN năm 2018 tại Công văn số 2850/BTC-QLCS ngày 14/3/2018 tỉnh Bình Dương tạm dừng mua sắm xe ô tô theo đúng quy định.

Triển khai thực hiện Luật quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công.

Các đơn vị trên địa bàn tỉnh tiếp tục thực hiện nghiêm việc mua sắm tài sản theo phương thức tập trung theo tinh thần Quyết định số 887/QĐ-UBND ngày 04/4/2018 của UBND tỉnh, góp phần đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả trong sử dụng NSNN.

4. THPT, CLP trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản (XD CB), quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ của cơ quan, tổ chức sử dụng kinh phí NSNN và công trình phúc lợi công cộng

Tăng cường quản lý đầu tư từ nguồn NSNN, khắc phục tình trạng bố trí vốn phân tán, dàn trải nhằm góp phần nâng cao hiệu quả đầu tư công; Triển khai nhanh, quyết liệt công tác phân bổ, giao kế hoạch vốn đầu tư công trong đó chú trọng công tác bố trí, phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công đảm bảo có đầy đủ thủ tục theo quy định của Luật đầu tư công và thứ tự ưu tiên; Thực hiện tiết kiệm từ chủ trương đầu tư, chỉ quyết định đầu tư các dự án có hiệu quả và phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công; Tiến hành rà soát, cắt giảm, tạm dừng các hạng mục công trình chưa thật sự cần thiết hoặc hiệu quả đầu tư thấp; Thực hiện đúng thủ tục về đấu thầu, về giám sát đầu tư trong quá trình thi công nhằm đảm bảo chất lượng công trình, chống thất thoát; Tạm ứng, thanh toán vốn đầu tư theo đúng quy định của nhà nước đảm bảo tiến độ thực hiện dự án và thời hạn giải ngân, sử dụng vốn hiệu quả; Công tác quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành kịp thời, đúng quy định. Kết quả: trong 6 tháng đầu năm 2018 qua công tác quyết toán đã góp phần tiết kiệm cho NSNN 2 tỷ đồng.

Bố trí sử dụng trụ sở hiện có đúng mục đích, đúng chế độ, tiêu chuẩn quy định, phát huy hiệu quả. Tỉnh đang dự thảo thành lập Ban chỉ đạo sắp xếp lại, xử lý tài sản công theo tinh thần Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 Quy định việc sắp xếp, xử lý tài sản công để triển khai thực hiện trong thời gian tới.

5. THPT, CLP trong lĩnh vực quản lý, khai thác sử dụng tài nguyên thiên nhiên

Tăng cường công tác quản lý sử dụng đất đai, tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường. Tăng cường quản lý sử dụng hiệu quả, hợp lý nguồn tài nguyên thiên nhiên, tránh tình trạng khai thác tài nguyên tùy tiện làm cạn kiệt nguồn tài nguyên và ảnh hưởng đến môi trường; tăng cường công tác bảo vệ rừng phòng hộ; rà soát các cơ sở sử dụng tài nguyên, thăm dò, khai thác chế biến tài nguyên khoáng sản để có biện pháp xử lý nghiêm các hành vi gây ô nhiễm môi trường, hoạt động khai thác khoáng sản trái phép; triển khai đấu giá quyền khai thác khoáng sản.

6. Trong thành lập các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách

Thực hiện đúng Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 27/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ, trong 6 tháng đầu năm 2018, không thành lập thêm Quỹ tài chính mới, chỉ bổ sung nhiệm vụ cho quỹ có tương đồng nhiệm vụ như bổ sung nhiệm vụ bảo vệ và

phát triển rừng vào Quỹ phòng chống thiên tai của tỉnh. Hiện đang xem xét lại mô hình hoạt động của Quỹ Bảo lãnh tín dụng Doanh nghiệp nhỏ và vừa để đảm bảo phù hợp theo tinh thần Nghị định số 34/2018/NĐ-CP về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo lãnh tín dụng Doanh nghiệp nhỏ và vừa.

7. THTK, CLP trong tổ chức bộ máy, quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực Nhà nước: Các cấp, các ngành đã thực hiện nghiêm các quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, không hợp đồng mới đối với hợp đồng thực hiện nhiệm vụ chuyên môn theo đúng quy định. Sử dụng lao động và chi trả lương theo đúng định mức biên chế, đảm bảo hiệu quả công việc, bố trí sắp xếp công việc phù hợp với nhiệm vụ chuyên môn đảm bảo tiết kiệm kinh phí và thời gian lao động. Cử cán bộ tham gia các lớp đào tạo đúng người, đúng việc. Trong 6 tháng đầu năm thực hiện tinh giản 45 biên chế theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ.

Tỉnh đã ban hành Đề án sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tỉnh Bình Dương tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả theo Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành trung ương Đảng khóa XII.

8. Các doanh nghiệp nhà nước (DNNN) đã thực hiện tốt công tác THTK, CLP: Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; áp dụng các biện pháp để tiết kiệm chi phí sản xuất (cắt giảm chi phí quảng cáo, tiết kiệm nguyên nhiên vật liệu, tiết kiệm tối đa chi phí tiếp khách, hội nghị); nâng cao hiệu quả sử dụng máy móc thiết bị, giảm các định mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu.

Thực hiện chủ trương của Chính phủ về phương án đổi mới sắp xếp DNNN: Trong 6 tháng đầu năm 2018, Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển công nghiệp TNHH một thành viên và Tổng Công ty Thương mại xuất nhập khẩu Thanh Lễ TNHH một thành viên tiếp tục thực hiện các bước để hoàn tất việc chuyển doanh nghiệp nhà nước thành công ty cổ phần.

Công ty TNHH MTV In tổng hợp Bình Dương đang hoàn chỉnh hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp, phương án cổ phần hóa để trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

Kết quả thực hiện THTK, CLP trong 6 tháng đầu năm 2018 tại các cấp, các ngành khá tốt từ công tác tổ chức thực hiện, tuyên truyền vận động nên đã góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức trong việc chấp hành và thực hiện có hiệu quả việc THTK, CLP nên đã thu được kết quả như đã nêu trên.

Việc quản lý, sử dụng NSNN cơ bản đi vào nề nếp, hạn chế tối đa bổ sung kinh phí ngoài dự toán, tiết kiệm được những khoản chi không thật cần thiết để bổ sung cho hoạt động chuyên môn và tăng thêm thu nhập cho cán bộ công chức. Cải cách thủ tục hành chính góp phần tiết kiệm chi phí, đẩy nhanh tiến độ giải quyết công việc, giảm bớt thời gian đi lại của các tổ chức và công dân. Các DNNN thuộc tỉnh quản lý hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả đã đóng góp quan trọng vào thực hiện chỉ tiêu thu ngân sách của tỉnh đã đề ra.

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh kết quả đạt được, việc triển khai thực hiện công tác THTK, CLP vẫn còn một số tồn tại hạn chế, cụ thể:

- Công tác xây dựng Chương trình THTK, CLP ở một số cơ quan, đơn vị còn chung chung, chưa xây dựng kế hoạch tiết kiệm cụ thể, chưa xác định được các lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm cần tập trung chỉ đạo.

- Tình trạng lãng phí vẫn còn xảy ra ở một số nơi, lĩnh vực, cụ thể như: Một số dự án đầu tư XDCHB còn chậm hoàn thành đã làm tăng tổng mức vốn đầu tư so với dự toán được duyệt ban đầu. Kế hoạch đầu tư công được bố trí nhưng việc giải ngân vốn còn chậm.

- Một số đơn vị chấp hành chưa nghiêm chế độ báo cáo, cụ thể: Thông tin báo cáo chưa phản ánh đầy đủ các chỉ tiêu, biểu mẫu, thời gian theo quy định. Còn một số đơn vị không gửi báo cáo THTK, CLP dẫn đến việc tổng hợp báo cáo gửi Bộ Tài chính chậm trễ.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG CÔNG TÁC THTK, CLP 6 THÁNG CUỐI NĂM 2018

1. Tiếp tục tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc THTK, CLP tại các cơ quan đơn vị thuộc tỉnh, UBND cấp huyện, xã và trong nhân dân. Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính gắn với nâng cao hiệu quả THTK, CLP; các cơ quan tổ chức, đơn vị căn cứ nội dung ban hành theo Quyết định số 853/QĐ-UBND của UBND tỉnh để triển khai tích cực, hiệu quả tại đơn vị mình, xem đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng;

2. Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về THTK, CLP đến cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân; Nâng cao vai trò trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị và các cấp ngân sách trong việc lãnh đạo việc quản lý, sử dụng kinh phí NSNN, quản lý lao động và quản lý tài sản công. Thực hiện tốt việc công khai và nâng cao hiệu quả giám sát THTK, CLP. Phát huy hơn nữa vai trò, trách nhiệm của các cơ quan thông tin đại chúng trong việc phát hiện, đưa tin phê phán các hành vi gây lãng phí; biểu dương những gương tốt trong THTK, CLP và có hình thức khen thưởng phù hợp.

3. Tăng cường công tác THTK, CLP trên tất cả các lĩnh vực:

Tổ chức điều hành NSNN chủ động, chặt chẽ, đảm bảo kỷ cương kỷ luật tài chính, ngân sách trên nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả; hạn chế việc bổ sung ngoài dự toán; triệt để tiết kiệm các khoản chi, hội nghị, hội thảo, tiếp khách, đoàn ra - đoàn vào,... Chỉ ban hành chính sách mới khi thật sự cần thiết và có nguồn đảm bảo; Thực hiện công khai minh bạch trên các lĩnh vực phân bổ và sử dụng NSNN.

Tiếp tục rà soát chính sách chế độ của địa phương đã ban hành và tham mưu UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ những chính sách không còn phù hợp nhằm đảm bảo chi ngân sách tiết kiệm, hiệu quả. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, thực hiện công khai, minh bạch về NSNN. Tháo gỡ khó khăn vướng mắc, nâng cao tinh thần, trách nhiệm, có giải pháp đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư XDCHB

(kể cả vốn ODA). Tăng cường đấu thầu rộng rãi, công khai theo quy định của Luật Đấu thầu.

Rà soát, sắp xếp lại, xử lý tài sản công theo đúng quy định, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích trong sử dụng tài sản công.

- Hoàn thành việc cổ phần hóa các DNNN và tiếp tục thực hiện thoái hóa vốn nhà nước tại các doanh nghiệp theo đúng phương án, tiến độ. Triệt để thực hiện tiết kiệm các yếu tố đầu vào, nâng cao năng lực quản trị, đổi mới công nghệ,... nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn nhà nước tại các doanh nghiệp.

- Tiếp tục rà soát sáp nhập, cổ phần hóa các đơn vị sự nghiệp công lập; đẩy mạnh đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập từng bước chuyển sang tự chủ hoàn toàn chi thường xuyên và chi đầu tư đối với các đơn vị đủ điều kiện.

4. Thường xuyên kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các vi phạm quy định đồng thời có hình thức khen thưởng đối với những tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác THTK, CLP.

5. Đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với THTK, CLP trong các lĩnh vực; thực hiện nghiêm cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến: gắn công tác THTK, CLP với công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng.

6. Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo tình hình THTK, CLP (đúng chỉ tiêu, biểu mẫu và thời gian theo quy định);

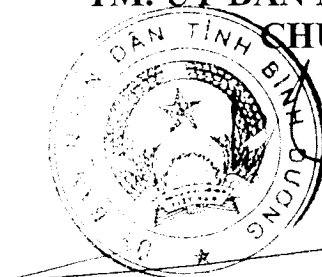
Các cấp, các ngành, các đơn vị tích cực triển khai quyết liệt các nội dung, giải pháp trong THTK, CLP nhằm phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu tiết kiệm được đề ra trong Quyết định số 853/QĐ-UBND ngày 03/4/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trên đây là Báo cáo kết quả công tác phòng, chống tham nhũng và thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm 2018, phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2018. Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính, VPCP;
- Thanh tra Chính phủ;
- Ban Nội chính Trung ương;
- TT.Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, TT.HĐND;
- Các Đại biểu HĐND tỉnh;
- CT, PCT và các thành viên UBND tỉnh;
- Ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP.TDM;
- LĐVP, Tạo, CV, Tấn, HCTC, TH;
- Lưu: VT

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Trần Thanh Liêm